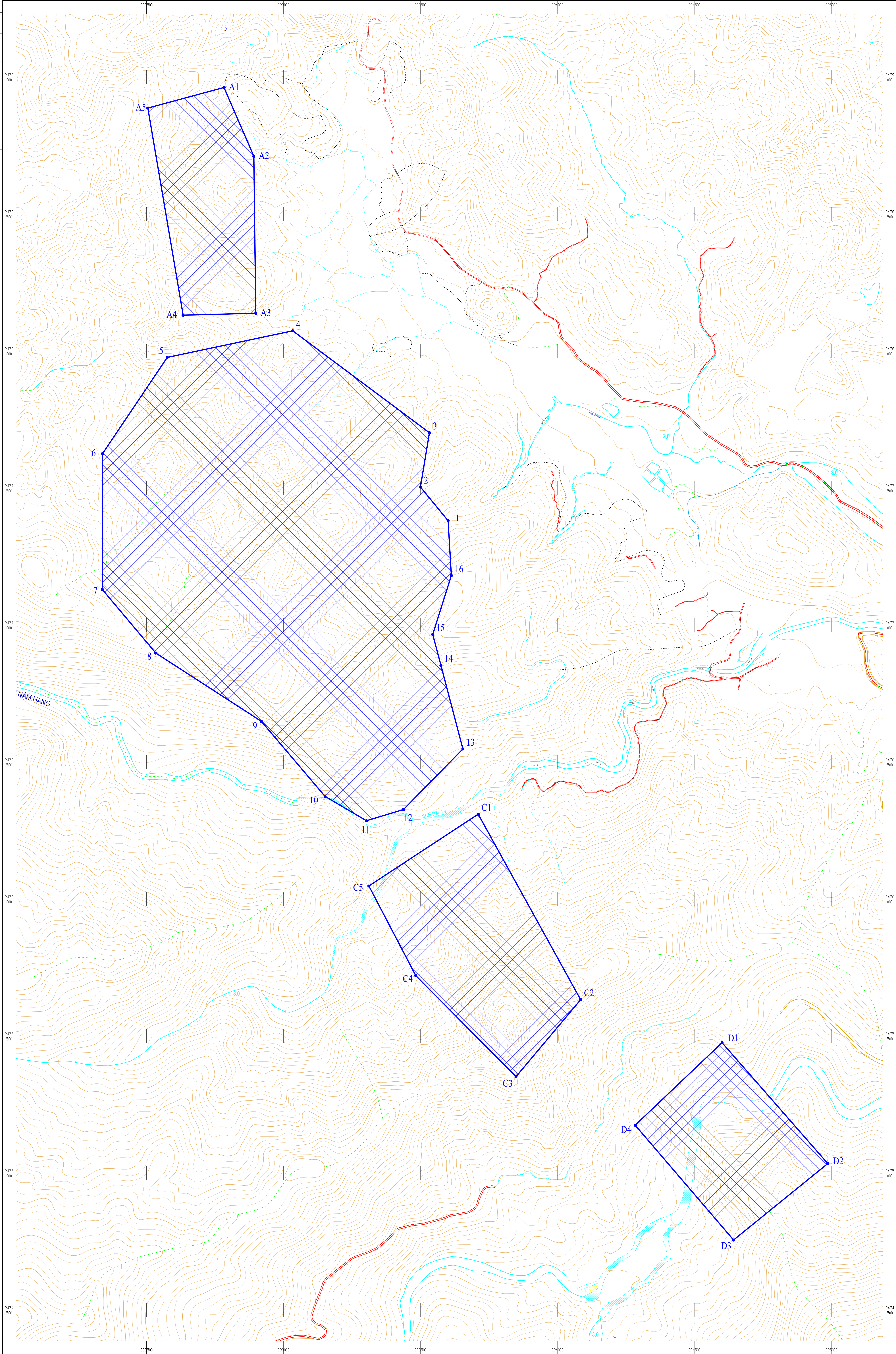


PHỤ LỤC II
BẢN ĐỒ KHU VỰC KHÔNG ĐÁU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
KHU VỰC MỎ ĐỒNG TÀ PHỜI, XÃ HỢP THÀNH, TỈNH LÀO CAI

BẢNG TỌA ĐỘ KIỆP GÓC KHU VỰC KHÁNH ĐỊNH KHÔNG ĐÁU QUYỀN KHAI THÁC HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN				
STT	Tọa độ VN2000		Diện tích (ha)	
	Tọa độ X (km)	Tọa độ Y (km)		
Tổng diện tích khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản				
1	A1	247862	302783	248,3
2	A1	247871	302802	
3	A1	247813	302809	
4	A1	247811	302604	25,0
5	A5	247887	302565	
6	1	247781	303601	
7	2	247754	303500	161,3
8	3	247762	303533	
9	4	247804	303034	
10	5	247727	302536	37,0
11	6	247626	302540	
12	7	247730	302539	
13	8	247688	302534	25,0
14	9	247649	302919	
15	10	247635	303132	
16	11	247626	303005	25,0
17	12	247626	303438	
18	13	247648	303455	
19	14	247653	303575	25,0
20	15	247666	303545	
21	16	247741	303613	
22	C1	247610	303721	25,0
23	C2	247553	304085	
24	C3	247553	303849	
25	C4	247571	303483	25,0
26	C5	247648	303512	
27	D1	247476	304061	
28	D2	247453	304087	25,0
29	D3	247476	304043	
30	D4	247575	304244	

CHỈ DẪN

- Ranh giới địa giới hành chính khu vực không đấu giá
- Quyền khai thác khoáng sản tương ứng với Ranh giới Quy hoạch theo Quyết định 2581/QĐ-TTg ngày 24/11/2025



Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình 1:50.000, hệ tọa độ
VN 2000, kinh tuyến trực 105°00', múi chiếu 6°, số hiệu F-48-40-B

TỶ LỆ 1:50000
1 cm trên bản đồ bằng 50m ngoài thực địa
100m 50m 0 100 200 300 400m